

Bản án số: 198/2025/HS-PT

Ngày: 27-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huân.

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/HSPT ngày 06/5/2025 đối với bị cáo Bùi Thị Ánh T, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2410/2025/QĐXXPT-HS ngày 07/5/2025. Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Ánh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HSST ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Bùi Thị Ánh T**; sinh ngày 15/6/1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và nơi cư trú: D Chợ C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị S; chồng là Chung Quốc C và có 03 con, đứa lớn nhất sinh năm 1997, đứa nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 01/11/2024; có mặt tại phiên tòa.

- **Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Mộng K**, sinh ngày 10/5/1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 3 C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở tại 3 C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị T1; C1 là Nguyễn Văn B1 và

có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 04/7/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 158/2014/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/11/2024; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn T2**, sinh ngày 08/10/1975 tại Tiền Giang; Nơi thường trú: E Chợ C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở tại E Chợ C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ1 và bà Phan Thị Á; V là Trần Thị Thanh T3 và có 02 con, đứa lớn sinh năm 2001, đứa nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/11/2024; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2024, Bùi Thị Ánh T và Nguyễn Mộng K bàn bạc, thoả thuận với nhau về việc bán số đề để hưởng lợi. Theo thoả thuận thì T là người thầu đề, còn K là người trực tiếp bán số đề cho người đánh đề, rồi nhắn tin phôi đề cho T trước khi xổ số qua số điện thoại +84909839153, tên “Ut 9 VIBER”. Khi có kết quả xổ số, nếu người đánh bạc thua thì K sẽ thu tiền người đánh bạc với chiết khấu là 80%, rồi giao lại cho T 76%, còn K hưởng lợi 4%. Nếu người đánh bạc thắng thì K quy ước riêng với người đánh bạc sẽ trả tiền thắng đề theo tỷ lệ như sau: Trúng 75.000 đồng trả 74.000 đồng, trúng 650.000 đồng trả 640.000 đồng, trúng 5.500.000 đồng trả 5.400.000 đồng, đá xiên trúng 550.000 đồng trả 520.000 đồng. T và K sử dụng kết quả xổ số miền N để tính thắng thua bằng tiền với người đánh bạc theo các hình thức: bao lô, xiủ chủ, đầu đuôi, đá xiên, cụ thể như sau:

- Bao lô: Hai số có 18 lô, ba số có 17 lô, bốn số có 16 lô cho mỗi đài. Nếu đánh 1.000 đồng sẽ trúng như sau: Hai số trúng 75.000 đồng, ba số trúng 650.000 đồng và bốn số trúng 5.500.000 đồng.

- Đầu đuôi: Lấy kết quả giải 8 và hai số cuối giải đặc biệt của mỗi đài, nếu đánh 1.000 đồng sẽ trúng 75.000 đồng.

- Xiủ chủ: Lấy kết quả của giải 7 và ba số cuối của giải đặc biệt, nếu đánh 1.000 đồng trúng 650.000 đồng.

- Đá xiên: Người đánh bạc sẽ mua hai con số có hai chữ số và bắt buộc phải tính kết quả của 02 đài. Khi so sánh kết quả xổ số thì được tính như sau: Nếu hai

số mà người đánh bạc mua đều xổ ở một đài hoặc mỗi đài có một con số thì tính là trúng, nếu đánh 1.000 đồng thì sẽ trúng 550.000 đồng.

Ngày 28/10/2024, K đã bán số đề của đài Thành phố H và đài Đồng Tháp, sau đó nhắn tin phôi đề cho T tổng cộng là 06 phôi, gồm:

- Phôi số 1: 30.000 đồng xiủ chủ và 15.000 đồng đảo xiủ chủ số 872; 20.000 đồng xiủ chủ số 732; 3.000 đồng bao lô số 3956; 5.000 đồng bao lô và 30.000 đồng xiủ chủ số 956; 30.000 đồng đầu đuôi các số 48, 89, 64; 70.000 đồng đầu đuôi và 15.000 đồng bao lô số 56; 3.000 đồng đá xiên các số 49, 89, 64; 3.000 đồng đá xiên các số 63, 10 của 02 đài Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp.

- Phôi số 2: 5.000 đồng đảo xiủ chủ số 663; 10.000 đồng xiủ chủ các số 680, 642 của 02 đài Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp; 15.000 đồng đầu đuôi số 47 đài Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phôi số 3: 480.000 đồng bao lô các số 38, 78, 39, 79 của 02 đài Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp.

- Phôi số 4: 10.000 đồng bao lô số 5357 đài Đồng Tháp; 10.000 đồng bao lô số 357 đài Đồng Tháp; 10.000 đồng đầu đuôi số 33 đài Đồng Tháp; 50.000 đồng đầu đuôi và 10.000 đồng bao lô số 10 đài Đồng Tháp; 10.000 đồng xiủ chủ số 368 đài Đồng Tháp; 50.000 đồng đầu và 10.000 đồng đuôi số 33 đài Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phôi số 5: 10.000 đồng xiủ chủ số 972 đài Thành phố Hồ Chí Minh; 10.000 đồng xiủ chủ số 386 đài Thành phố Hồ Chí Minh; 10.000 đồng đầu đuôi số 49 đài Thành phố Hồ Chí Minh; 50.000 đồng đầu đuôi số 64 đài Thành phố Hồ Chí Minh; 10.000 đồng bao lô các số 49, 64 đài Đồng Tháp; 480.000 đồng bao lô số 32 đài Đồng Tháp.

- Phôi số 6: 20.000 đồng bao lô các số 751, 365 02 đài Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp; 50.000 đồng đầu đuôi số 33 đài Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp; 50.000 đồng đầu và 70.000 đồng đuôi số 86 đài Thành phố Hồ Chí Minh; 3.000 đồng bao lô và 30.000 đồng xiủ chủ số 286 đài Thành phố Hồ Chí Minh; 20.000 đồng xiủ chủ số 286 đài Đồng Tháp; 50.000 đồng đầu đuôi số 86 đài Đồng Tháp.

Tổng số tiền của 06 phôi đề là 94.441.000 đồng, số tiền thực tế người đánh bạc phải trả là 75.550.000 đồng. K sẽ giao cho T số tiền là 71.775.000 đồng (tương đương 76%), hưởng lợi 3.775.000 đồng (tương đương 04%). Trong đó, K đã bán số đề cho các con bạc có tên sau:

1. Phan Thị Hải C2: 10.000 đồng đảo xiủ chủ số 663; 5.000 đồng đá xiên các số 63, 10; 500.000 đồng xiủ chủ và 20.000 đồng đảo xiủ chủ số 872 của cả 02 đài Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp, tổng số tiền là 2.960.000 đồng, thực tế trả 2.368.000 đồng.

2. Nguyễn Thị Cẩm N: 15.000 đồng bao lô đài Thành phố Hồ Chí Minh và 5.000 đồng bao lô đài Đồng Tháp số 33; 50.000 đồng đầu đuôi số 33 của 02 đài, tổng số tiền 560.000 đồng, thực tế trả 448.000 đồng.

3. Phạm Cao T4: 60.000 đồng đầu và 80.000 đồng đuôi số 86 đài Thành phố Hồ Chí Minh; 6.000 đồng bao lô và 35.000 đồng xỉu chủ số 286 đài Thành phố Hồ Chí Minh; 3.000 đồng bao lô và 20.000 đồng xỉu chủ số 286 đài Đồng Tháp; 50.000 đồng đầu đuôi số 86 đài Đồng Tháp, tổng số tiền là 503.000 đồng, thực tế trả 402.000 đồng.

4. Trần Văn T2: Bao lô 02 đài các số 39, 38, 78, 79 tổng số tiền là 72.000.000 đồng, thực tế trả 57.600.000 đồng nhưng do K thấy T2 mua nhiều nên tự trừ lại tiền T2 mua 20.000 đồng bao lô 04 con số 39, 38, 78, 79 của 02 đài Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp, tổng cộng là 2.880.000 đồng. Khi chỉ gửi T phoi đề có tổng số tiền của T2 đánh đề là 69.120.000 đồng, số tiền đánh đề của T2 còn lại nếu T2 thắng thì K tự trả tiền cho T2, nếu T2 thua thì K sẽ lấy.

Ngoài ra, K còn bán số đề cho một số người đánh bạc không rõ lai lịch. K và T chưa lấy tiền của tất cả những người đánh bạc nêu trên.

Sau khi có kết quả xổ số ngày 28/10/2024 thì có 02 số trúng là: 15.000 đồng bao lô số 56 trúng được 2.250.000 đồng và 10.000 đồng bao lô số 10 đài Đồng Tháp trúng được 750.000 đồng. Tổng số tiền trúng là 3.000.000 đồng, nhưng chưa rõ lai lịch người đánh trúng.

Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 28/10/2024, tổ công tác Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà số C C, phường C, Quận A thì phát hiện Nguyễn Mộng K có hành vi bán số đề, nên tổ công tác đưa K về trụ sở để điều tra làm rõ. Từ lời khai của K, Cơ quan điều tra đã đưa Bùi Thị Ánh T, Trần Văn T2, Mai Hoàng V1, Phan Thị Hải C2, Nguyễn Thị Cẩm N và Phạm Cao T4 về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Đối với Mai Hoàng V1, Phan Thị Hải C2, Nguyễn Thị Cẩm N và Phạm Cao T4. Do kết quả xác minh không có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Công an phường C, Quận A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Đối với những người đánh bạc chưa rõ lai lịch, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 03 đĩa DVD chứa hình ảnh ghi âm, ghi hình hỏi cung bị can.

- 01 tờ phoi đề, lưu hồ sơ vụ án.

- Thu giữ của Nguyễn Mộng K: 01 máy tính cầm tay hiệu Casio, 01 cuốn tập, 01 điện thoại di động Galaxy J7 Prime.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-Q1 ngày 14/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Thị Ánh T và bị cáo

Nguyễn Mộng K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322; truy tố bị cáo Trần Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HSST ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Thị Ánh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2024.

Buộc bị cáo Bùi Thị Ánh T phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Mộng K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2024.

Buộc bị cáo Nguyễn Mộng K phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn T2 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2024.

Buộc bị cáo Trần Văn T2 phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/3/2025 bị cáo Bùi Thị Ánh T có đơn kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả. Bị cáo T và bị cáo K có hành vi tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số đề, số tiền đánh bạc được xác định là tổng số tiền các bị cáo bán số đề cho các con bạc và số tiền thực tế mà các bị cáo phải trả khi có con bạc thắng đề, cụ thể được xác định bị cáo T bán số đề tổng số tiền 97.441.000 đồng, bị cáo Kiều bán số đề tổng số tiền 100.321.000 đồng, trong vụ án này thì bị cáo T là người thầu đề, bị cáo K là đồng phạm giúp sức cho bị

cáo T. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Bùi Thị Ánh T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu nhưng bản án sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có thiếu sót. Tuy nhiên, bị cáo là chủ thầu đề, có vai trò chính trong vụ án, tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm là 97.441.000 đồng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, do đó mức án 01 năm 03 tháng tù mà Cấp sơ thẩm xét xử và tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp. Về kháng cáo của bị cáo, bị cáo kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với lý do chồng mất sức lao động, bị cáo đang bị bệnh đau dạ dày, sức khỏe yếu, nhưng bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Mộng K và bị cáo Nguyễn Văn T5, phù hợp với các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ xác định:

Khoảng đầu tháng 10/2024, bị cáo Bùi Thị Ánh T rủ Nguyễn Mộng K bán số đề thì Nguyễn Mộng K đồng ý và hai bên thỏa thuận như sau: Nguyễn Mộng K là người trực tiếp bán số đề, chuyển phôi đề cho bị cáo T, nếu người đánh bạc thua thì K sẽ thu tiền người đánh bạc với chiết khấu là 80% và số tiền này thì Kiều giao cho T 76%, còn K hưởng 4%. Nếu người đánh bạc thắng thì bị cáo T sẽ chung theo tỷ lệ như sau: Trúng 75.000 đồng thì trả 74.000 đồng, trúng 650.000 đồng thì trả 640.000 đồng, trúng 5.500.000 đồng thì trả 5.400.000 đồng, đá xiên trúng 550.000 đồng thì trả 520.000 đồng.

Bị cáo T và K sử dụng kết quả xổ số Miền Nam để tính thắng thua bằng tiền với người đánh đề theo các hình thức: Bao lô, xiu chủ, đầu đuôi và đá xiên, cụ thể như sau:

- Bao lô: Hai số có 18 lô, ba số có 17 lô, bốn số có 16 lô cho mỗi đài. Nếu đánh 1.000 đồng sẽ trúng như sau: Hai số trúng 75.000 đồng, ba số trúng 650.000 đồng và bốn số trúng 5.500.000 đồng.

- Đầu đuôi: Lấy kết quả giải 8 và hai số cuối giải đặc biệt của mỗi đài, nếu đánh 1.000 đồng sẽ trúng 75.000 đồng.

- Xiu chủ: Lấy kết quả của giải 7 và ba số cuối của giải đặc biệt, nếu đánh 1.000 đồng trúng 650.000 đồng.

- Đá xiên: Người đánh bạc sẽ mua hai con số có hai chữ số và bắt buộc phải tính kết quả của 02 đài. Khi so sánh kết quả xổ số thì được tính như sau: Nếu hai số mà người đánh bạc mua đều xổ ở một đài hoặc mỗi đài có một con số thì tính là trúng, nếu đánh 1.000 đồng thì sẽ trúng 550.000 đồng.

Ngày 28/10/2024, K đã bán số đề của đài Thành phố H và đài Đồng Tháp, sau đó nhắn tin phôi đề cho bị cáo T tổng cộng là 06 phôi, với tổng số tiền là 94.441.000 đồng, số tiền thực tế người đánh đề phải giao cho bị cáo T và K là 75.550.000 đồng, tương ứng 80%. Số tiền này K sẽ giao cho bị cáo T là 71.775.000 đồng, tương đương 76%, còn K được hưởng 3.775.000 đồng, tương đương 04%.

Trong số người đánh đề thì Trần Văn T2 đánh bao lô 02 đài gồm các số: 39, 38, 78 và 79, với tổng số tiền là 72.000.000 đồng, thực tế T2 trả 57.600.000 đồng. Do K thấy T2 mua nhiều nên tự trừ lại tiền T2 mua 20.000 đồng bao lô 04 con số 39, 38, 78 và 79 của đài Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp, tổng cộng là 2.880.000 đồng, K chỉ gửi đến bị cáo T phôi đề có tổng số tiền mà T2 đã đánh là 69.120.000 đồng. Nếu T2 thua thì K sẽ lấy số tiền để lại trên, nếu T2 thắng thì K sẽ tự chung tiền cho T2.

Sau khi có kết quả xổ số ngày 28/10/2024 thì có 02 số trúng là: 15.000 đồng bao lô số 56, số tiền trúng được là 2.250.000 đồng và 10.000 đồng bao lô số 10 đài Đồng Tháp trúng được 750.000 đồng. Tổng số tiền trúng đề là 3.000.000 đồng, nhưng chưa rõ lai lịch người đánh trúng.

Như vậy, bị cáo Bùi Thị Ánh T và bị cáo Nguyễn Mộng K đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền trực tiếp với các con bạc, dưới hình thức đánh đề. Số tiền mà các con bạc đánh bạc với bị cáo Bùi Thị Ánh T là 97.441.000 đồng, số tiền mà các con bạc đánh bạc với bị cáo Nguyễn Mộng K tổng cộng là 97.441.000 đồng + 2.880.000 đồng = 100.321.000 đồng và số tiền mà bị cáo Trần Văn T2 đánh bạc là 72.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo trên đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo Bùi Thị Ánh T và bị cáo Nguyễn Mộng K về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật này là không đúng tội.

So sánh hình phạt quy định tại điều khoản mà bị cáo Bùi Thị Ánh T và bị cáo Nguyễn Mộng K đã phạm (điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự) với hình phạt tại điều khoản mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với hai bị cáo này (điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự) thì mức hình phạt tại điều khoản mà cấp sơ thẩm áp dụng là nhẹ hơn. Mặt khác, trong vụ án này thì bị cáo Nguyễn Mộng K là người giúp sức cho bị cáo Bùi Thị Ánh T, do bị cáo T rủ rê, lôi kéo; bị cáo K chỉ đánh bạc riêng với các con bạc với số tiền 2.880.000 đồng, nhưng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo Kiều nặng hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T là không đảm bảo sự công bằng, vi phạm Nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy bản án sơ thẩm có sự sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm để khởi tố, điều tra đối với bị cáo Bùi Thị Ánh T và bị cáo Nguyễn Mộng K về tội nặng hơn.

Do hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Ánh T.

[4] Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[5] Về án phí: Do hủy bản án nên bị cáo Bùi Thị Ánh T không phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HSST ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, để giải quyết theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Bùi Thị Ánh T, Nguyễn Mộng K và Trần Văn T2 cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

Về án phí:

Bị cáo Bùi Thị Ánh T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- Trại giam; (1)
- Đường sự; (1)
- THA Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (3)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (27) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu

